TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04/5/2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Nguyễn Hồng Vũ;
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Mý;
2. Bà Bùi Thị Nga;

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Khánh Hạ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Lê Đức Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2021/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ksor H1;

Địa chỉ: Làng B, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Rơ Châm H;

Địa chỉ: Làng M, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người phiên dịch: Ông Puih D. Nơi công tác: Công an huyện G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Ksor H1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ksor H1 và anh Rơ Châm H là vợ chồng, hai bên tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn, chị Ksor H1 và anh Rơ Châm H sinh sống cùng gia đình chị Ksor H1 tại làng B, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Cuộc sống của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Rơ Châm H thay đổi cách sống, không lo lao động, san sẻ công việc gia đình cùng chị H1 mà thường xuyên tụ tập bạn bè trong làng để uống rượu và còn có việc đánh bạc. Mặc dù chị H1 đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Rơ Châm H không có sự thay đổi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, từ đó tạo nên khoảng cách về tình cảm vợ chồng. Từ tháng 6/2020 đến nay, hai vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng. Vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Chị Ksor H1 và anh Rơ Châm H có 02 con chung là Ksor H2, sinh ngày 20/5/2015 và Ksor H3, sinh ngày 20/4/2018. chị Ksor H1 yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Rơ Châm H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng/02 cháu.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Ý kiến trình bày của bị đơn là anh Rơ Châm H: Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không trình bày ý kiến.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, cho chị Ksor H1 được ly hôn với anh Rơ Châm H; về con chung, giao cháu Ksor H2, sinh ngày 20/5/2015 và Ksor H3, sinh ngày 20/4/2018 cho chị Ksor H1 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Rơ Châm H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 cháu. Buộc chị Ksor H1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh Rơ Châm H phải chịu án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện: Hôn nhân giữa chị Ksor H1 và anh Rơ Châm H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân hợp pháp. Chị Ksor H1 cho rằng, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, muốn chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Rơ Châm H nên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn được quy định tại Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tống đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho đương sự theo quy định của pháp luật nhưng, bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xét yêu cầu ly hôn: Hôn nhân giữa chị Ksor H1 và anh Rơ Châm H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, các bên đủ điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn đúng cơ quan có thẩm quyền nên hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Ksor H1 và anh Rơ Châm H có thời gian chung sống hạnh phúc với nhau. Tuy nhiên, từ cuối năm 2018, giữa chị Ksor H1 và anh Rơ Châm H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ việc anh Rơ Châm H không lo lao động, chăm sóc gia đình mà thường hay đi chơi với bạn bè, uống rượu và còn có hành vi đánh chị Ksor H1. Chị Ksor H1 cho biết, mặc dù đã khuyên can nhiều lần nhưng anh Rơ Châm H vẫn không sửa đổi

dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên từ tháng 6 năm 2020 đến nay, chị Ksor H1 và anh Rơ Châm H đã sống ly thân.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Rơ Châm H không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp khi khởi kiện; Lời trình bày của chị Ksor H1 về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và tình trạng hôn nhân hiện nay đang sống ly thân là hoàn toàn phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án tại Uỷ ban nhân dân xã Ia Dêr, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai nên có căn cứ xác định về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng mà chị H1 đã trình bày là có thật.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ksor H1 và anh Rơ Châm H đã diễn ra trong thời gian dài nhưng các bên đều không tìm được giải pháp để giải quyết mâu thuẫn. Trong thời gian sống ly thân, chị Ksor H1 và anh Rơ Châm H chỉ lo cho cuộc sống riêng của bản thân mà các bên không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, anh Rơ Châm H cũng không có mặt tại Tòa án tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa để trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình. Tại phiên tòa, chị Ksor H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ksor H1 và anh Rơ Châm H đã đến mức trầm trọng, các bên không còn quan tâm đến cuộc sống chung nên hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị Ksor H1 về việc ly hôn với anh Rơ Châm H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu về nuôi con khi ly hôn: Chị Ksor H1 và anh Rơ Châm H đều có quyền ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Ksor H2, sinh ngày 20/5/2015 và Ksor H3, sinh ngày 20/4/2018. Tuy nhiên, xét về điều kiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của mỗi bên, thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến việc chị Ksor H1 ly hôn xuất phát từ việc anh Rơ Châm H có lỗi khi thiếu sự quan tâm, chăm sóc đến gia đình và có hành vi bạo lực gia đình, thường đánh đập chị H'Mẽl. Hiện tại, anh Rơ Châm H đã chuyển đến nơi khác để sinh sống và không có trách trong việc thăm nom, chăm sóc các con của mình. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Ksor H2, sinh ngày 20/5/2015 và cháu Ksor H3, sinh ngày 20/4/2018 cho chị Ksor H1 trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Chị Ksor H1 yêu cầu anh Rơ Châm H phải cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên với mức 1.000.000 đồng/tháng/cháu là có căn cứ theo quy định tại Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với tình hình thực tế về mức nuôi dưỡng con chưa thành niên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh Rơ Châm H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chưa thành niên là Ksor H2, sinh ngày 20/5/2015 và Ksor H3, sinh ngày 20/4/2018 với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/cháu. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 6/2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

[4] Về án phí: Chị Ksor H1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng. Anh Rơ Châm H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Ksor H1.

- Về hôn nhân: Chị Ksor H1 được ly hôn với anh Rơ Châm H.

- Về con chung: Giao cháu Ksor H2, sinh ngày 20/5/2015 và Ksor H3, sinh ngày 20/4/2018 cho chị Ksor H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18. Anh Rơ Châm H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng/cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2022 cho đến khi con chưa thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo

mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh Rơ Châm H và chị Ksor H1 đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Ksor H1 phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008409 ngày 20/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai. Anh Rơ Châm H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ksor H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Rơ Châm H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Về thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Vũ